






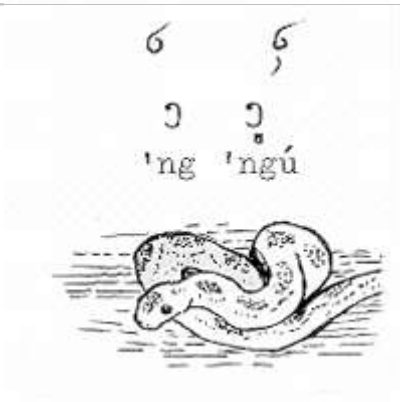



[Về trang đầu](#)

PHỤ ÂM CHỮ THÁI


โศก ๕๕ ๕๖


<p>ก</p> <p>(co)</p>	<p>ก ก</p> <p>ก ก</p> <p>ค ค่าย</p> 	<p>K (tô co)</p> <p>ก (โศก กอ)</p> <p><i>ก๕๖</i> : ค่าย = con gà</p>
<p>ค</p> <p>('co)</p>	<p>ค ค</p> <p>ค ค</p> <p>ค 'คอง</p> 	<p>'K (tô 'co)</p> <p>ค (คอ)</p> <p><i>ค๕๖</i> : 'คอง = cồng, chiêng</p>
<p>ก</p> <p>(cua)</p>	<p>ก ก</p> <p>ก ก</p> <p>ก quang</p> 	<p>QU (tô cua)</p> <p>ก</p> <p><i>ก๕๖</i> : quang = con hươu</p>
<p>ค</p> <p>('cua)</p>	<p>ค ค</p> <p>ค ค</p> <p>'ค 'คว่า</p> 	<p>'QU (tô 'cua)</p> <p>ค</p> <p><i>ค๕๖</i> : quái = con trâu</p>

<p>៧ (kho)</p>		<p>KH (tô kho)</p> <p>៧ (៧១)</p> <p>៧១ : khôn = lông vũ</p>
<p>៣ ('kho)</p>		<p>'KH (tô 'kho)</p> <p>៣ (៣១)</p> <p>៣១ : 'khuak = nòng nọc</p>
<p>ង (ngo)</p>		<p>NG (tô ngo)</p> <p>ង (ង១)</p> <p>ង១ : ngâm = suy nghĩ</p>
<p>៦ ('ngo)</p>		<p>'NG (tô 'ngo)</p> <p>៦ (៦១)</p> <p>៦១ : 'ngú = con rắn</p>
<p>៧ (cho)</p>		<p>CH (tô cho)</p> <p>៧ (៧១)</p> <p>៧១ : chóp = cái cuốc</p>



 ๑ ๑๐๒
 ch chóp






 ('cho)




 ๑ ๑๑๑
 'ch 'chạng





CH (tô 'cho)

 ๑๑๑ : 'chạng = con voi



 (so)

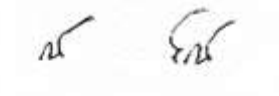


 ๑ ๑๑๑
 s sáy





X/S (tô xo)

 ๑๑๑ : sáy = trứng



 ('so)




 ๑ ๑๑๑
 's 'sáy




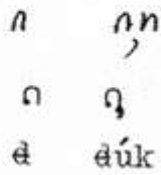
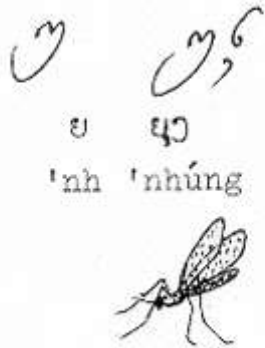
'X/S (tô 'xo)

 ๑๑๑ : 'sáy = đó cá


 (nho)



 ๑ ๑๑๑
 nhên

NH (tô nho)

 ๑๑๑ : nhên = ?



'NH (tô 'nho)

ញ (ញ៉)

ញ៉ : 'nhúng = con muỗi

Đ (tô đơ)

័ (័័)

័័ : đúk = xương

'Đ (tô 'đơ)

ញ (ញ៉)

(no example)

T (tô to)

ត (ត៉)

ត៉ : táng = ghé đôn

ញ
('nho)

័
(đơ)

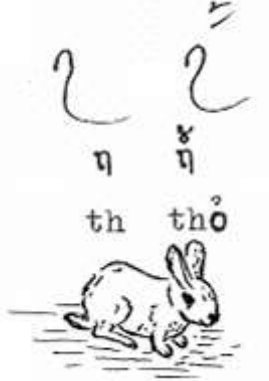
ញ
('đơ)

ត
(to)



u
(to)

'T (tô 'to)
u (uə)
uə : 'táng = đường đi



th
(tho)

TH (tô tho)
th (thə)
thə : thỏ = con thỏ



th
(tho)

'TH (tô 'tho)
th (thə)
thə : 'thúng = thùng, xô



nu
(no)

N (tô no)
nu (nuə)
nu : nu = con chuột

၇ ၇
 စ၇ စ၇
 n nu



ဎ ဎ
 ဎ ဎ
 'n 'nɔc



'N (tô 'no)

၇

('no)

၇ (၇)

၇ : 'nɔc = chim

၇ ၇
 ဃ ဃ
 b báng



B (tô bo)

၇

(bo)

၇ (၇)

၇ : báng = sóc bay

၇ ၇
 ၇ ၇



'B (tô 'bo)

၇

('bo)

၇ (၇)

၇ : 'bá pua = vua

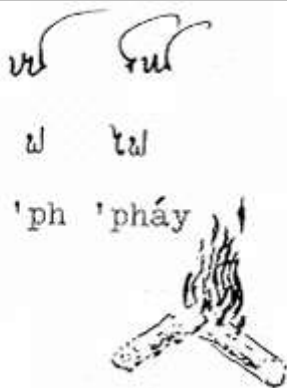
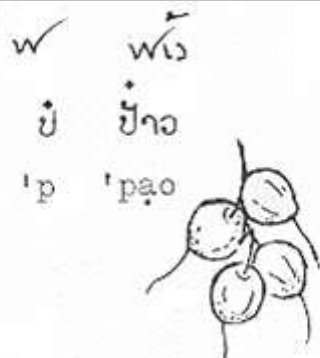
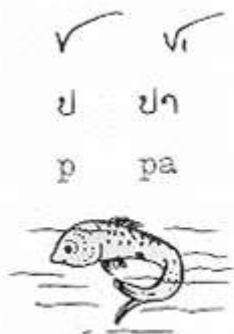
၇

('po)

P (tô po)

၇ (၇)

၇ : 'pa = cá



(Empty space for handwriting practice)

(Empty space for handwriting practice)

(Empty space for handwriting practice)

(Empty space for handwriting practice)

(Empty space for handwriting practice)

(Empty space for handwriting practice)

'P (tô 'po)
ပ (ပာ)
ပံ : 'pəo = (quả) dứa

PH (tô pho)
ဖ (ဖာ)
ဖာ : pha = con rùa

'PH (tô pho)
ဖ် (ဖ်)
ဖ် : 'pháy = lửa

M (tô mo)
မ (မာ)
မာ : ma = con chó

ממ ממה

ממ מממ

m ma



מ מממ

מ מממ

'm 'méo



'M (tô 'mo)

מ

('mo)

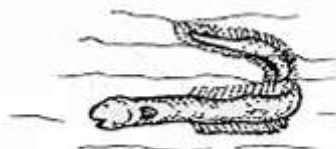
מ (מו)

מממ : 'méo = con mèo

ד דד

ד דדד

d diên



D/J/Z (tô do)

ד

(do)

ד (דו)

דדד : 'diên = con lươn

ד דד

ד דדד

'd 'do



'D/'J/'Z (tô 'do)

ד

('do)

ד (דו)

דד (דו) : 'do = con cừu





ל

(lo)

L (tô lo)

ל (לו)

ללל : lan = cháu

		
<p>ឡ (lo)</p>	<p>ឡ ឡ ឡ ឡ 1 'lính</p> 	<p>L (tô 'lo)</p> <p>ឡ (ឡ)</p> <p>ឡ : 'lính = con khỉ</p>
<p>វ (vo)</p>	<p>វ វ វ វ v ven 'mú</p> 	<p>V (tô vo)</p> <p>វ (វ)</p> <p>វ : ven mú = vòng, nhẫn</p>
<p>វ ('vo)</p>	<p>វ វ វ វ 'v 'ven ta</p> 	<p>V (tô 'vo)</p> <p>វ (វ)</p> <p>វ : 'ven ta = kính đeo mắt</p>
<p>វ (ho)</p>		<p>H (tô ho)</p> <p>វ (វ)</p> <p>វ : he = lưới đánh cá</p>



h
(ho)

'H (tô ho)
h (hơ)
hơ : 'hok = con sóc



o
(o)

O (tô o)
o
o : oang = chậu




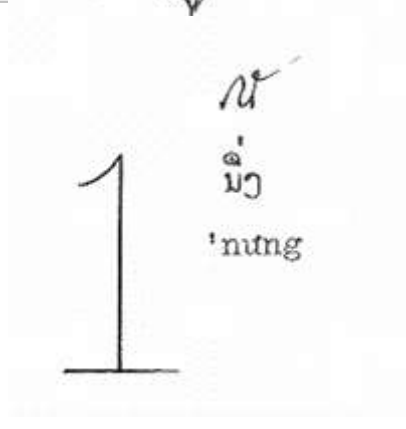
o
(o)

'O (tô 'o)
o
o : 'em = mẹ



o
(côn)

CÔN (ngườì)
o

		<p>đ : 'côn = người</p>
<p>đ (nung)</p>		<p>NUNG (số một)</p> <p>đ</p> <p>đ : 'nung = một (số đếm)</p>
<p>1. Phụ âm chữ Thái Việt Nam (người Thái gọi là "tô" (๓)) có đặc điểm là chia thành từng cặp theo tổ thấp và tổ cao, tổng cộng có 24 cặp (48 kí tự). Quy ước: Tổ cao khi phiên ra tiếng Việt sẽ thêm dấu nháy đơn ở đầu, như 'co, 'lo, 'mo, 'no .v.v</p> <p>2. Ngoài ra có những kí tự đặc biệt cũng được kể vào nhóm phụ âm, chúng có vẻ giống với các loại chữ tượng hình (ngôn ngữ biểu ý) hơn là ngôn ngữ ghi âm:</p> <p>Côn (người) : đ</p> <p>Nung (số 1) : đ</p> <p>Hời (lấy hơi, mở đầu) : ๓</p> <p>Sặm (kí hiệu lặp lại, như "vân vân...") : ๔</p> <p>Cọi cọi (gần như Sặm) :</p> <p>3. Các chữ o, 'o (๑.๑) có thể đóng vai trò nguyên âm, mà cũng có thể làm phụ âm.</p> <p>4. Phụ âm 'j, 'z khi đứng cuối vần, sau nguyên âm thì đóng vai trò nguyên âm cuối "i" như ๖๓๓ = "hai"</p> <p>5. Phụ âm 'v có thể đóng vai trò như bán nguyên âm "o" hay "u" trong các tổ hợp vần oa-ao : ๑๓ - ๑๖</p>		
<p>về đầu trang</p>		